TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày: 07-5-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Bà Hứa Thị Cẩm Thảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST - HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cao T**, sinh ngày: 25/3/2003.

Tên gọi khác: Heo.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nơi ở hiện tại: số B Đường số G, phường A, quận B, Tp .; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Giả Thị R (đã chết); Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Châu Thế V, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Nguyễn Vĩnh K, sinh năm: 2004 (có mặt).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Lê Đình P, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Cư trú: ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Bùi Thị Hồng H1, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Nguyễn Hồng M, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người chứng kiến:

1/ Trương P1, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Nguyễn Ngọc Tuấn Đ, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cư trú: ấp K, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 09/9/2022, Công an thị trấn C tiến hành kiểm tra hành chính quán K1 do Châu Thế V đứng tên Giấy phép kinh doanh thuộc khu phố H, thị trấn C, huyện C thì phát hiện phòng Karaoke số 02 có 02 đối tượng gồm Nguyễn Lê Đình P và Nguyễn Vĩnh K. Qua kiểm tra, Công an phát hiện 01 (một) túi nylon có rãnh khép viền đỏ chứa 03 (ba) viên nén hình tròn màu xám nằm ở cạnh vách tường phía bên trái cửa phòng vệ sinh, nghi là chất ma túy; trên mặt bàn có 01 (một) túi nylon có rãnh khép viền đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã cà nhuyễn), nghi là chất ma túy; 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng, trên đĩa có tinh thể dạng bột màu trắng (đã cà nhuyễn), nghi là chất ma túy; 01 (một) thẻ nhựa có chữ V1 và 01 (một) tờ tiền Việt Nam 1.000 đồng (một ngàn đồng) được cuộn tròn thành ống hút nằm dưới gầm bàn, nên Công an tiến hành lập biên bản vụ việc và mời các đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra thể hiện: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 07/9/2022, T dùng điện thoại di động liên lạc với người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Tp ., hỏi mua ma túy để sử dụng. Sau đó, T đến khu vực cầu L thuộc Ấp C, xã L, huyện C để lấy ma túy gồm: 01 (một) túi nylon chứa ma túy loại Ketamine với giá 10.000.000 đồng và 01 (một) túi nylon chứa 04 (bốn) viên nén ma túy loại thuốc lắc với giá 2.000.000 đồng. Sau khi có ma túy, T đem về nhà sử dụng một ít ma túy loại Ketamine, phần ma túy loại Ketamine còn lại và 04 (bốn) viên nén ma túy loại thuốc lắc Triều cất giấu để dành sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 08/9/2022, T

đang ở nhà thì K dùng điện thoại di động sim số 0777.144.789 liên lạc với T kêu T đặt phòng tại quán K2 thuộc khu A, thị trấn C, huyện C, rồi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, T nói cho K biết là có sẵn ma túy đã mua trước đó nên khỏi mua ma túy mới. Sau đó, T gọi điện đặt phòng tại quán K2 nhưng hết phòng nên T rủ K đến quán K1 để sử dụng ma túy, K đồng ý và hẹn gặp nhau tại cầu Thủ Bộ thuộc ấp C, xã L, huyện C để cùng đi. Khi đến nơi, T gặp K đi cùng với P, cả 03 người cùng đi đến quán K1 để hát và sử dụng ma túy. Trên đường đi, T, K và P cùng thoả thuận, T sẽ cho K và P sử dụng ma túy miễn phí, còn K và P sẽ trả tiền bia, tiền thuê địa điểm là phòng hát Karaoke và tiền bo tiếp viên, thì tất cả đều đồng ý. Lúc này, T gọi điện thoại cho Nguyễn Hồng M là nhân viên quán đặt phòng để hát Karaoke. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, T, K và P đến quán K1 vào phòng số 02 để hát, nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi vào phòng thì đã có sẵn 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa (không nhớ rõ đặc điểm), 01 (một) bật lửa gas. Triều lấy ma túy gồm: túi nylon chứa 04 (bốn) viên nén ma túy loại thuốc lắc và túi nylon chứa ma túy loại Ketamine để trên bàn. Sau đó, T lấy 01 (một) viên nén ma túy loại thuốc lắc bẻ làm đôi, rồi đưa cho K và P mỗi người ½ viên để sử dụng, T không sử dụng ma túy loại thuốc lắc. Tiếp theo, T lấy ma túy loại Ketamine bỏ lên đĩa cà nhuyễn rồi dùng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của T cuộn tròn thành ống hút gắn vào đầu lọc điếu thuốc lá để hút, khi T hút xong thì lần lượt đến K và P sử dụng. Lúc này, K dùng thẻ nhựa lấy một ít ma túy loại Ketamine bỏ vào trong ly nước để uống, rồi đến lượt P dùng tờ tiền đã cuộn tròn đưa xuống đĩa chứa ma túy loại Ketamine để hút. Khi cả 03 đang sử dụng ma túy, thì tiếp viên H1 vào phòng ngồi cạnh T, tiếp viên M ngồi cạnh K, H1 và M không sử dụng ma túy. Triều, K và P tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày, thì phát hiện lực lượng Công an đến kiểm tra nên T hất đĩa chứa ma túy loại Ketamine xuống nền gạch và cất giấu túi nylon chứa 03 (ba) viên nén ma túy loại thuốc lắc ở cạnh vách tường phía bên trái cửa phòng vệ sinh rồi bỏ trốn. Trong lúc chạy trốn, thì T đánh rơi mất điện thoại di động đã dùng liên lạc với K và liên lạc với người thanh niên để mua ma túy.

Ngoài ra, quá trình truy tố, T và K khai nhận do lượng ma túy bỏ ra nhiều, nên T và K cho rằng cả 03 người sẽ không sử dụng hết số ma túy trên cùng một lúc, T, K và P sử dụng được bao nhiêu thì sử dụng, phần ma túy còn lại T đem về cất giữ để dành sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 845/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh L, kết luận:

+ Túi niêm phong mã số NS4A 157736: 03 (ba) viên nén hình tròn màu xám đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khép viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,2200 gam, loại MDMA.

+ Túi niêm phong mã số NS4A 157748: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khép viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1536 gam, loại Ketamine.

H2 lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4012 gam được đóng gói niêm phong (túi niêm phong mã số NS4A 157736).

Không hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật của túi niêm phong mã số NS4A 157748 phục vụ hết cho công tác giám định.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSCG ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Cao T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,4012 gam được đóng gói niêm phong (túi niêm phong mã số NS4A 157736), 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa có chữ V1 và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0777.144.789.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, loại 11 Promax, màu đen và 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động N1 cùng sim số 0937.492.287; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xám cùng sim số 0934.854.841 của Nguyễn Lê Đình P và số tiền 17.000.000 đồng của Nguyễn Vĩnh K. Qua điều tra, xác định không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng nhìn nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên, ngày 07/9/2022, tại cầu L thuộc Ấp C, xã L, huyện C, bị cáoTriều mua của người thanh niên (không rõ nhân thân) 01 (một) túi ma túy, loại Ketamine với giá 10.000.000 đồng và 01 (một) túi ma túy, loại MDMA (04 viên thuốc lắc) với giá 2.000.000 đồng để dành sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 08/9/2022, T, Nguyễn Vĩnh K và Nguyễn Lê Đình P cùng rủ nhau đến quán K1 thuộc khu phố H, thị trấn C, huyện C để hát Karaoke và sử dụng ma túy. Triều, K và P cùng thỏa thuận và thống nhất, T dùng số ma túy đã mua vào ngày 07/9/2022 cho cả 03 cùng nhau sử dụng, còn K và P trả tiền bia, tiền hát Karaoke và tiền bo tiếp viên. Trong lúc T, K và P cùng nhau hát, nghe nhạc và sử dụng ma túy đến khoảng 03 giờ 20 phút ngày 09/9/2022, thì bị Công an kiểm tra phát hiện. Theo lời khai của bị cáo T có trong hồ sơ và tại phiên tòa, cũng như lời khai của Nguyễn Vĩnh K tại phiên tòa, thì số ma túy còn lại là của bị cáo T, cả ba sử dụng không hết vì khối lượng nhiều, bị cáo T mang về để dành sử dụng và khi công an ập vào bắt thì bị cáo đã hất đĩa đựng Kentamine xuống đất và giấu 03 viên thuốc lắc (MDMA) vào góc phòng và bỏ trốn.

[3] Theo Kết luận giám định số: 845/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh L, kết luận: 01 (một) túi nylon có rãnh khép viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,2200 gam, loại MDMA và tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khép viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1536 gam, loại Ketamine. Ma túy bị cáo T tàng trữ gồm 02 chất là: loại MDMA và Ketamine, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với hành vi thống nhất cùng nhau sử dụng ma túy tại quán K1 của bị cáo T và Nguyễn Vĩnh K, Nguyễn Lê Đình P không cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự, vì cả ba đều nghiện ma túy và thống nhất ý chí thỏa thuận bị cáo T cung cấp ma túy, K và P là người trả tiền

thuê địa điểm là phòng Karaoke, trả tiền nhậu và tiền bo tiếp viên để cả ba cùng hát, nghe nhạc và sử dụng ma túy và qua điều tra thì hai nữ tiếp viên là Bùi Thị Hồng H1 và Nguyễn Hồng M không sử dụng ma túy cùng bị cáo T, K và P. Ngày 20/3/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Cao T, về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý, nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Vĩnh K, Nguyễn Lê Đình P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra có Công văn số 110/CV.CSĐT, ngày 23/3/2024 chuyển Công an huyện C xử phạt hành chính theo thẩm quyền. Đối với Châu Thế V, là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke Tân Phương N hoàn toàn không biết việc bị cáo T cùng K và P cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại quán, nên không xem xét xử lý. Tuy nhiên, V đã để xảy ra vi phạm trong việc quản lý quán, nên Cơ quan cảnh sát điều tra có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền (đã xử phạt theo Quyết định số 7327/QĐ-XPHC, ngày 05/12/2022, hình thức phạt tiền 27.500.000 đồng và tước giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke 09 tháng). Đối với Bùi Thị Hồng H1 và Nguyễn Hồng M, không sử dụng ma túy nên không xem xét xử lý. Đối với đối tượng thanh niên (không rõ nhân thân) theo bị cáo T khai là đã bán ma túy cho bị cáo T, do

chưa xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về tang vật thu giữ: căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý như sau:

[10.1] Đối với: khối lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,4012 gam được đóng gói niêm phong (túi niêm phong mã số NS4A 157736), 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa có chữ V1, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0777.144.789 của Nguyễn Vĩnh K sử dụng để liên lạc với bị cáo T hẹn sử dụng ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, loại 11 Promax, màu đen của Nguyễn Vĩnh K sử dụng để liên lạc với bị cáo T hẹn sử dụng ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, của bị cáo T được cuộn tròn thành ống hút để sử dụng ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[10.3] Đối với: 01 (một) điện thoại di động của bị cáo T sử dụng liên lạc để mua ma túy và hẹn sử dụng ma túy, trong lúc bị cáo T chạy trốn, làm rớt mất, nên không xem xét.

[10.4] Đối với: 01 (một) điện thoại di động N1 cùng sim số 0937.492.287; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xám cùng sim số 0934.854.841 của Nguyễn Lê Đình P và số tiền 17.000.000 đồng của Nguyễn Vĩnh K. Qua điều tra, xác định không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho các chủ sở hữu, là phù hợp.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Cao T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/12/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,4012 gam được đóng gói niêm phong (túi niêm phong mã số NS4A 157736), 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa có chữ V1 và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0777.144.789.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, loại 11 Promax, màu đen và 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng (một ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSCG, ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Cần Giuộc;
-CA huyện Cần Giuộc;
-THADS huyện Cần Giuộc;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 07 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 07 tháng 5 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS, ngày 19/4/2024 đối với bị cáo: Nguyễn Cao Triều.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Cao Triều phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Cao Triều 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/12/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,4012 gam được đóng gói niêm phong (túi niêm phong mã số NS4A 157736), 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa có chữ VietcomBank và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số 0777.144.789.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, loại 11 Promax, màu đen và 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng (một ngàn đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSCG, ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ**

NGUYỄN THANH AN – ĐẶNG VĂN VỮNG **NGUYỄN ĐỨC BẢO**